

SỬ DỤNG PHẦN MỀM EMU 8086 VIẾT CHƯƠNG TRÌNH CHO VI XỬ LÝ 80X86

I. Mục tiêu bài học

Biết đ- ọc một số phần mềm lập trình hợp ngữ, sử dụng thành thạo phần mềm EMU 8086 để soạn thảo, hợp dịch, sửa lỗi và mô phỏng cho VXL 80x86.

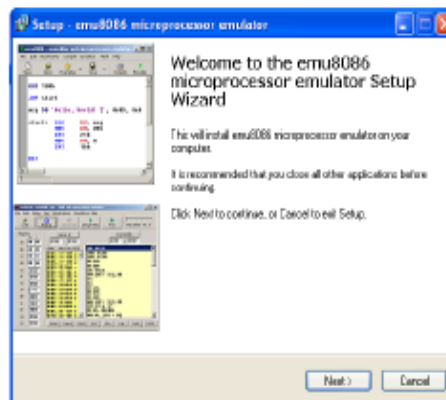
- Vận dụng làm các ví dụ, bài tập cho vi xử lý trên EMU 8086

II. Nội dung bài học

1. Hướng dẫn sử dụng phần mềm EMU 8086.

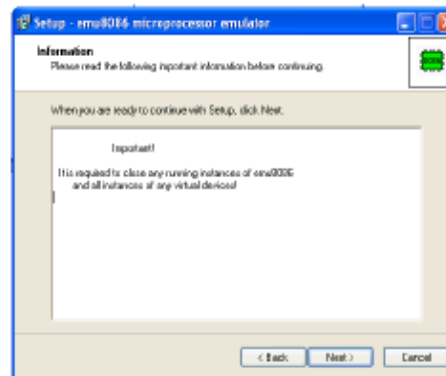
1.1 Hướng dẫn cài đặt phần mềm EMU 8086

- Nháy đúp chuột vào File có tên là Setup.exe có trong bộ cài EMU 8086. Một cửa sổ hiện lên thông báo chào mừng bạn đến với chương trình mô phỏng cho vi xử lý và báo cho bạn là chương trình đang chuẩn bị cài đặt, để tiếp tục bạn chọn **Next**



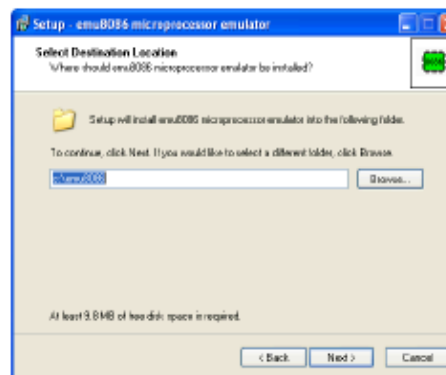
Hình 1 Cửa sổ chào mừng của phần mềm cài đặt EMU 8086

- Tiếp theo phần mềm đ- a ra thông báo yêu cầu ng- ời sử dụng đọc kỹ tr- ớc khi tiến hành cài đặt tiếp, để tiếp tục bạn chọn Next



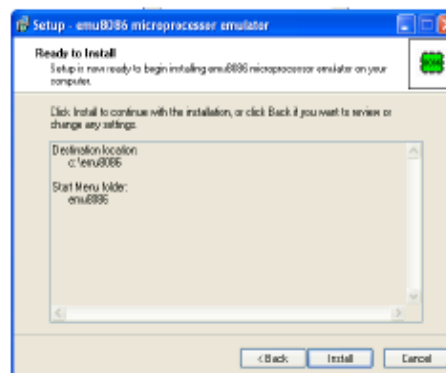
Hình 2 Các thông tin sử dụng phần mềm

- Hộp thoại tiếp theo thông báo cho người cài đặt thiết lập đường dẫn cho thư mục mà chương trình sẽ cài đặt ra, bạn nên để mặc định và chọn Next.



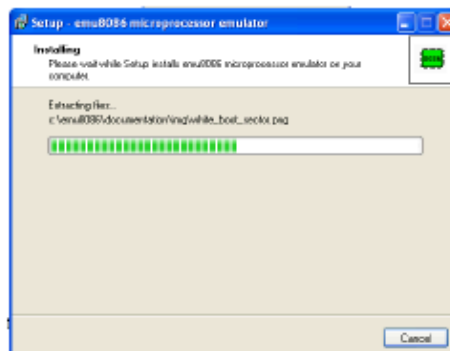
Hình 3 Thông báo lựa chọn đường dẫn cài đặt

- Hộp thoại kế tiếp báo chương trình đã sẵn sàng cài đặt, bạn tiếp tục chọn Install



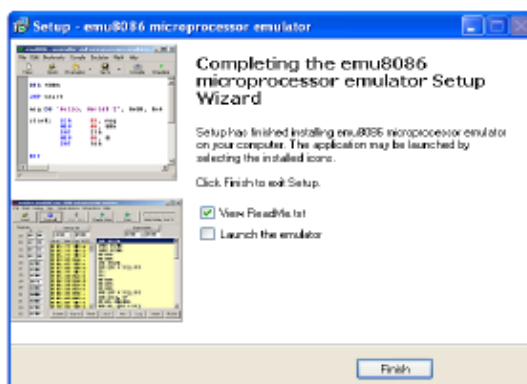
Hình 4 Các thông tin cài đặt

- Khi đó chương trình sẽ tiến hành cài đặt lên máy bạn.



Hình 5 Tiến trình cài đặt

- Sau khi cài đặt xong ch- ơng trình hiện lên hộp thoại thông báo quá trình cài đặt đã hoàn tất, để kết thúc chọn Finish.



Hình 6 Thông báo kết thúc quá trình cài đặt

- Bắt đầu sử dụng ch- ơng trình chọn: Start/Program/Emu8086/emu8086 khi đó ch- ơng trình hiện lên hộp thoại



Hình 7 Yêu cầu cập nhật phần mềm

Để tiếp tục chọn Later

- Đăng ký bản quyền phần mềm chọn About trên thanh công cụ, khi đó ch- ơng trình hiện lên hộp thoại



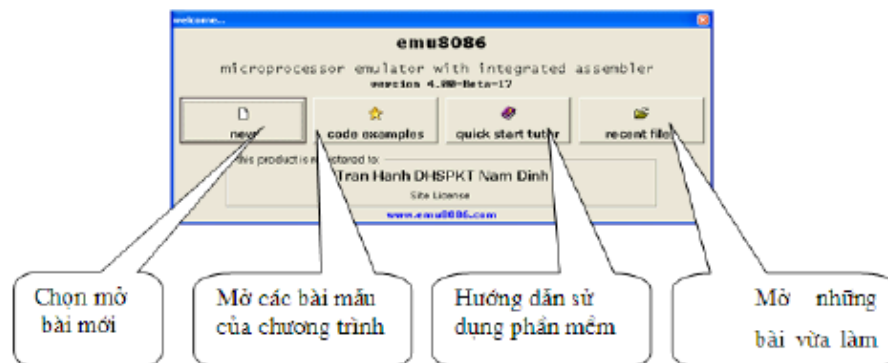
Hình 8 Thông tin bản quyền phần mềm

- Để nhập CD key bạn nháy chuột vào “Click here to enter the registration key...” lúc này chương trình đưa ra hộp thoại với hai dòng để nhập tên người sử dụng và mã bản quyền.
- Khi đăng ký hoàn tất chương trình đưa lên hộp thoại cho biết phần mềm đã được đăng ký cũng như phiên bản của phần mềm.

1.2. Sử dụng phần mềm EMU 8086

1.2.1. Khởi động chương trình và các menu của chương trình.

- Khởi động chương trình chọn từ biểu tượng gọi tắt trên màn hình hoặc từ Start/Programs/EMU8086/EMU8086, khi đó chương trình hiện lên hộp thoại cho phép lựa chọn như sau.

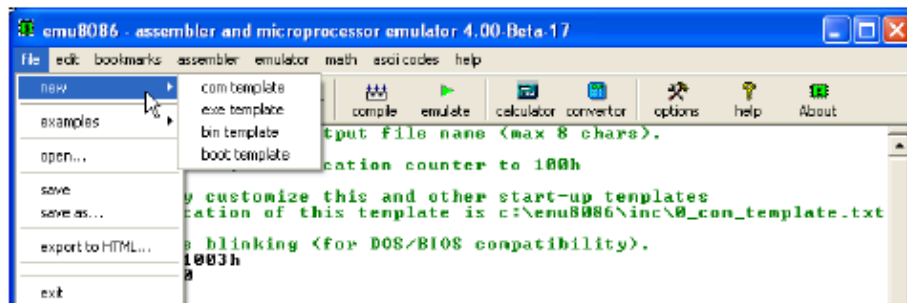


Hình 9 Các tùy chọn làm việc với EMU 8086

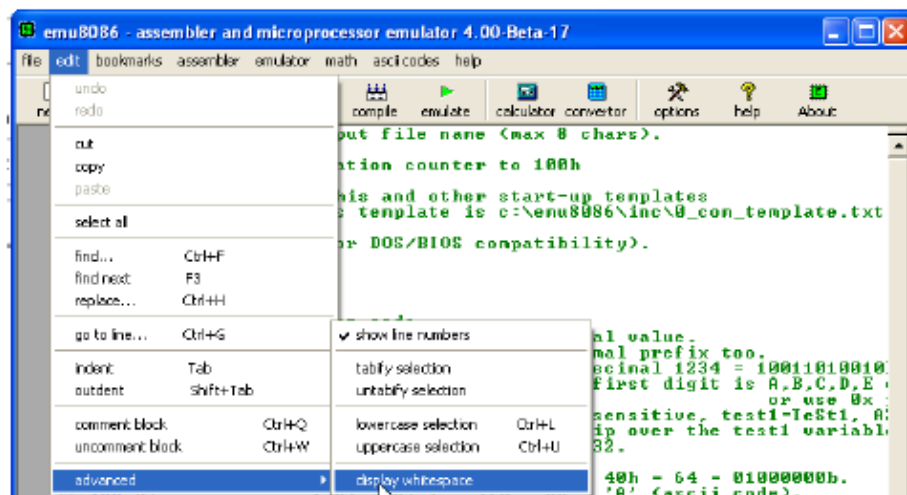
Các menu chính của chương trình.

- Menu File:

- + New : cho phép mở bài mới dạng *.COM, *.EXE, dạng Bin và dạng Boot.
- + Examples : cho phép mở các ví dụ có sẵn của chương trình
- + Open : cho phép mở các bài tập đã đ-ọc ghi vào trong máy hay trên đĩa.
- + Save : cho phép ghi lại chương trình hiện tại đang làm
- + Save as : cho phép ghi lại chương trình đang làm với tên khác hoặc đ-ờng dẫn khác đi.
- + Export to HTML : cho phép bạn xuất file của chương trình đang làm thành file có đuôi HTML.



- Menu Edit:

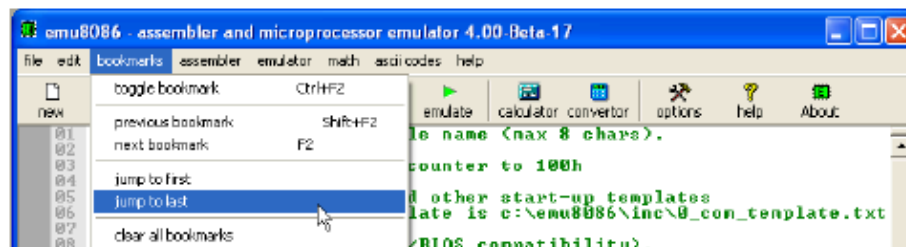


- + Undo: phục hồi lại một lệnh mà bạn vừa thao tác
- + Redo: phục hồi lại một lệnh vừa thao tác về phía tr-ước

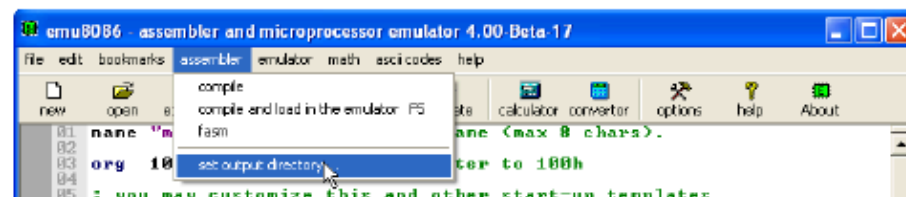
- + Cut: xóa một đoạn chương trình đã được bôi đen
- + Copy: sao chép một đoạn chương trình đã được bôi đen
- + Paste: dán lại phần vừa thực hiện lệnh copy hay lệnh cut
- + Select all: lựa chọn toàn bộ chương trình (đánh dấu)
- + Find: tìm kiếm ký tự hay đoạn văn bản trong chương trình
- + Find next: tìm kiếm các ký tự tiếp theo từ vị trí con trỏ hiện hành
- + Replace: tìm kiếm một hay nhiều ký tự và thay thế nó bởi ký tự mới
- + Go to line: đưa con trỏ tới dòng được nhập từ bàn phím

Ngoài ra trong tập menu này còn một số tính năng khác.

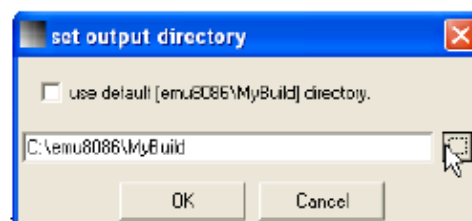
- Menu Bookmark: đánh dấu các đoạn chương trình đang viết.



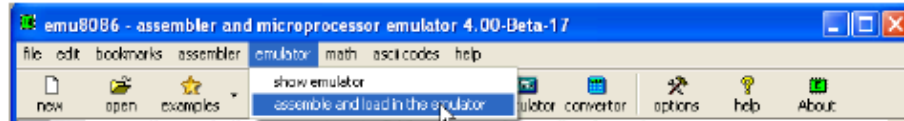
- Menu Assembler: chứa các tính năng sau



- + Compile: hợp dịch chương trình.
- + Compile and load in the emulator: hợp dịch chương trình và nạp file chạy của chương trình vào vùng mô phỏng.
- + Set output directory: đặt đường dẫn cho đầu ra.

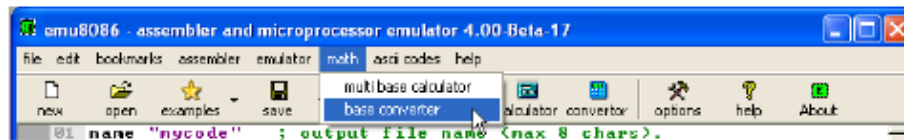


- Menu Emulator:



- + Show emulator : cho phép quan sát của sổ mô phỏng của chương trình
- + Assemble and load in the emulator: hợp dịch chương trình và tải chương trình vào vùng mô phỏng

- Menu math: cho phép thực hiện một số phép toán số học



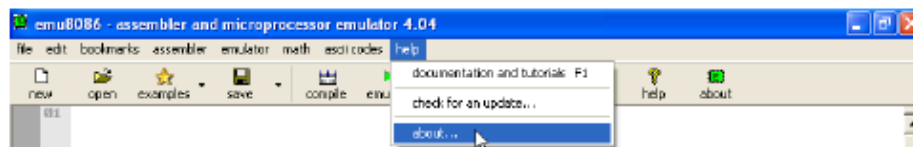
- + Multi base calculator: cho phép quan sát kết quả của quá trình mô phỏng dưới dạng các hệ đếm.
- + Base convertor : chuyển đổi các hệ đếm như hệ thập phân, nhị phân, hexa.

- Menu ASCII codes: Cho phép quan sát mã ASCII tương ứng của các ký tự trên bàn phím máy tính và các ký tự đặc biệt khác. Bạn có thể quan sát mã của ký tự dưới dạng số Hexa hay thập phân bằng cách nhấp chuột ra màn hình để thay đổi.

Dạng Hexa:

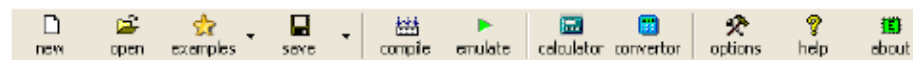
ASCII codes															
00: null	20: space	40: @	60: '`	80: P	00: 0	C0: 0	E0: a	01: 1	21: !	41: A	61: a	81: Q	01: 1	C1: 1	E1: b
02: 2	22: "	42: B	62: b	82: R	02: 2	C2: 2	E2: c	03: 3	23: #	43: C	63: c	83: S	03: 3	C3: 3	E3: d
04: 4	24: \$	44: D	64: d	84: T	04: 4	C4: 4	E4: e	05: 5	25: %	45: E	65: e	85: U	05: 5	C5: 5	E5: f
06: 6	26: &	46: F	66: f	86: V	06: 6	C6: 6	E6: g	07: 7	27: &'	47: G	67: g	87: W	07: 7	C7: 7	E7: h
08: 8	28: (	48: H	68: h	88: X	08: 8	C8: 8	E8: i	09: 9	29:)	49: I	69: i	89: Y	09: 9	C9: 9	E9: j
0A: 10	2A: *	4A: J	6A: j	8A: Z	0A: 10	CA: 10	EA: k	0B: 11	2B: +	4B: K	6B: k	8B: [	0B: 11	CB: 11	EB: l
0C: 12	2C: ,	4C: L	6C: l	8C: \	0C: 12	CC: 12	EC: m	0D: 13	2D: -	4D: M	6D: m	8D:]	0D: 13	CD: 13	ED: n
0E: 14	2E: .	4E: N	6E: n	8E: ^	0E: 14	CE: 14	EE: o	0F: 15	2F: /	4F: O	6F: o	8F: _	0F: 15	CF: 15	EF: p
10: 16	30: 0	50: P	70: p	90: 0	10: 16	D0: 16	F0: q	11: 17	31: 1	51: Q	71: q	91: 1	11: 17	D1: 17	F1: r
12: 18	32: 2	52: R	72: r	92: 2	12: 18	D2: 18	F2: s	13: 19	33: 3	53: S	73: s	93: 3	13: 19	D3: 19	F3: t
14: 20	34: 4	54: T	74: t	94: 4	14: 20	D4: 20	F4: u	15: 21	35: 5	55: U	75: u	95: 5	15: 21	D5: 21	F5: v
16: 22	36: 6	56: V	76: v	96: 6	16: 22	D6: 22	F6: w	17: 23	37: 7	57: W	77: w	97: 7	17: 23	D7: 23	F7: x
18: 24	38: 8	58: X	78: x	98: 8	18: 24	D8: 24	F8: y	19: 25	39: 9	59: Y	79: y	99: 9	19: 25	D9: 25	F9: z
1A: 26	3A: :	5A: Z	7A: z	9A: 10	1A: 26	DA: 26	FA: 0	1B: 27	3B: ;	5B: [	7B: {	9B: 11	1B: 27	DB: 27	FB: 1
1C: 28	3C: <	5C: \	7C:	9C: 12	1C: 28	DC: 28	FC: 2	1D: 29	3D: =	5D:]	7D: }	9D: 13	1D: 29	DD: 29	FD: 3
1E: 30	3E: >	5E: ^	7E: ~	9E: 14	1E: 30	DE: 30	FE: 4	1F: 31	3F: ?	5F: _	7F: 0	9F: 15	1F: 31	DF: 31	FF: 5

- Menu Help:



Trợ giúp về cách sử dụng ch- ơng trình, tập lệnh 8086, các ngắt và một số bài tập mẫu.

b. Các thanh công cụ của ch- ơng trình.

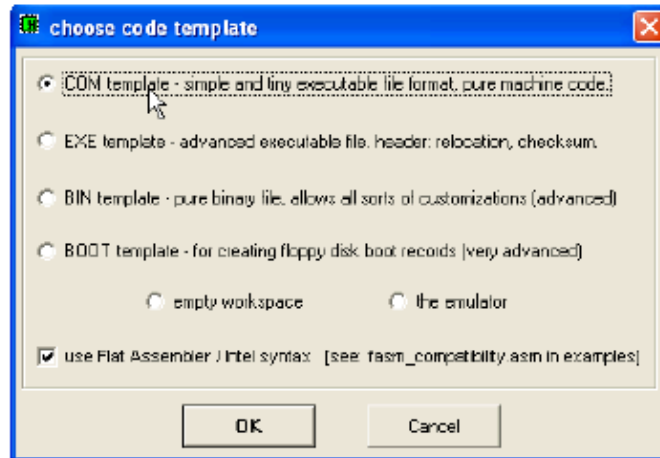


- + New: mở bài mới
- + Open: mở bài đã có
- + Examples: mở các bài ví dụ có sẵn của ch- ơng trình.
- + Save: ghi lại bài đang làm.
- + Compile: hợp dịch ch- ơng trình
- + Emulate: chuyển ch- ơng trình sang chế độ mô phỏng
- + Calculator: quan sát kết quả d- ời dạng các hệ đếm khác nhau
- + Converter: chuyển đổi các hệ đếm
- + Option: tùy chọn các tính năng ứng dụng của ch- ơng trình
- + Help: trợ giúp
- + About : cung cấp các thông tin cơ bản về phần mềm EMU 8086.

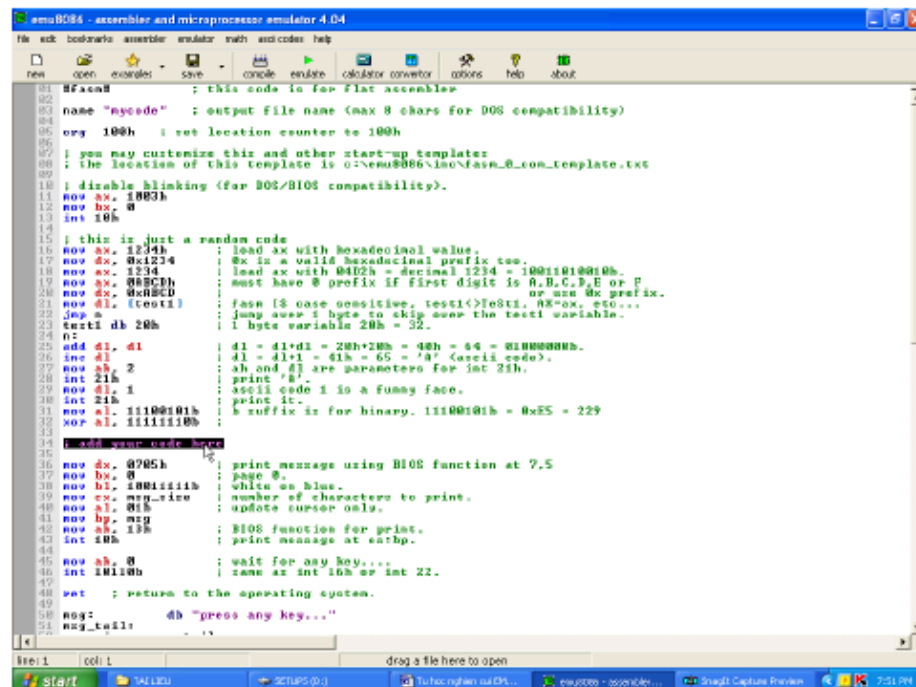
1.2.2. Soạn thảo ch- ơng trình

Ch- ơng trình cho vi xử lý 8086 ta có thể viết d- ời hai dạng khung ch- ơng trình đó là khung ch- ơng trình dạng COM và khung ch- ơng trình dạng EXE. Vì vậy khi bắt đầu vào viết ch- ơng trình cho bất kỳ một ứng dụng nào phải lựa chọn khung ch- ơng trình. Nhắc lại là việc lựa chọn khung ch- ơng trình phụ thuộc vào dung l- ợng, quy mô (độ lớn) của ch- ơng trình. Nếu viết ch- ơng trình cho vi xử lý sử dụng một số phần mềm khác thì phải ta khai báo khung cho ch- ơng trình, phần mềm EMU 8086 đã tạo kết cấu có sẵn ứng với các khung ch- ơng trình này.

+ Chọn khung ch- ơng trình dạng COM (cho các ứng dụng nhỏ). Chọn mở bài mới và chọn vào tùy chọn COM.

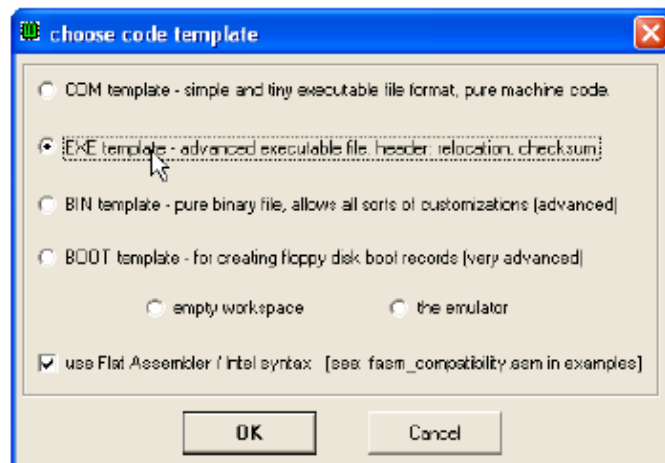


Khi đó ch- ơng trình sẽ cho ta khung của ch- ơng trình dạng COM nh- sau:

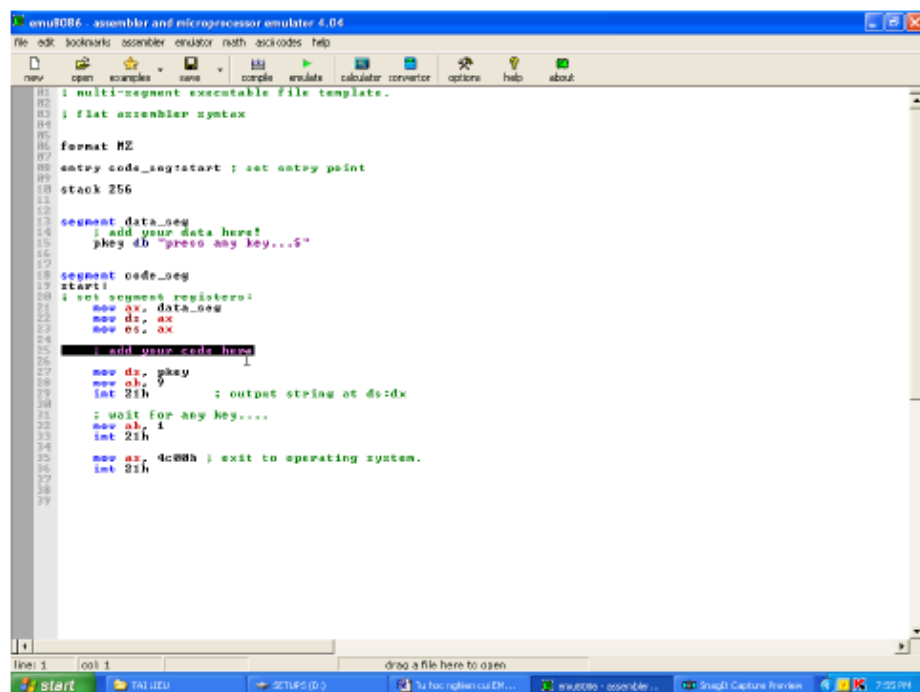


Viết nội dung ch- ơng trình chính vào vị trí đ- ọc bôi đen "Add your code here"

+ Chọn khung ch- ơng trình dạng EXE (cho các ứng dụng từ nhỏ tới lớn).
Chọn mở bài mới và chọn vào tùy chọn EXE.



Ch- ơng trình mở ra một file mới có giao diện nh- sau:



Viết nội dung ch- ơng trình chính vào vị trí đ- ọc bôi đen “Add your code here”.

Sau khi đã có đ- ọc lựa chọn về cấu trúc khung của ch- ơng trình hợp ngữ cần làm cho ứng dụng ta sẽ tiến hành soạn thảo ch- ơng trình cho VXL:
